TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa**:* Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Đoàn Đắc H, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đắc K và bà Nguyễn Thị K; có vợ là: Nông Thị N; có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2019; có mặt.

- *Bị hại*:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; trú tại: xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1989; trú tại: số 183 phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Quang A; vắng mặt;

+ Anh Tạ Duy H; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/02/2019, sau khi H mua thuốc lá về hút, lúc đi qua phòng trọ số 1 của anh Nguyễn Quang A tại Tổ 2, phường H, quận D, Hải Phòng, H phát hiện thấy anh Quang A và chị Nguyễn Thị T là bạn gái của Quang A đang ngủ trong phòng, cửa phòng không đóng kín, đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu hồng. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu. Huy đi vào phòng trọ số 01, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại ở đầu giường, cất vào túi ngực trong bên trái áo khoác đang mặc rồi về phòng trọ tháo sim ra khỏi điện thoại. Sau đó, H đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Ngọc H ở đường T , L, Hải Phòng bán chiếc điện thoại với giá 2.000.000 đồng. H ăn tiêu hết 100.000 đồng rồi đi về nhà trọ. Trên đường về, H vứt chiếc sim điện thoại ở rìa đường P gần khu công ty Đ. Khi Huy về gần đến nhà gặp anh Quang A, anh Quang A yêu cầu H về nhà trọ để hỏi về chiếc điện thoại. Tại đây, H đã thừa nhận hành vi của mình. Sau đó, chị Nguyễn Thị T đã đến trụ sở Công an phường H trình báo sự việc và H bị Công an phường mời về trụ sở làm việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 22/3/2019 và Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, 32G, đã qua sử dụng có giá trị 5.500.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại số 0947263075 có giá trị 25.000 đồng. Tổng tài sản được đưa ra định giá có trị giá là: 5.525.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 6Splus màu hồng của chị Nguyễn Thị T đã được anh Phạm Ngọc H giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D đã trả lại cho chị T; 01 sim điện thoại không còn tiền trong tài khoản hiện không tìm thấy.

- Số tiền 1.900.000 đồng thu được trong người Đoàn Đắc H là tiền H còn lại do bán điện thoại mà có, chuyển Chi cục thi hành án dân sự phục vụ việc xét xử. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, H đã nộp lại 100.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu Huy phải bồi thường gì thêm; anh Hải không yêu cầu H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại.

Đối với anh Phạm Ngọc H khi mua điện thoại của H không biết là tài sản do Huy trộm cắp được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D không xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Đắc H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng đã thu của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 h ngày 05/02/2019,

tại tổ 2, phường H, quận D, Hải Phòng, Đoàn Đắc H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu hồng của chị Nguyễn Thị T. Theo Kết luận định giá tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 5.525.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích tư lợi cá nhân, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bố bị cáo đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng nhiều huân chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Gia đình bị cáo cũng có đơn bảo lãnh cho bị cáo. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung:

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự:

[8] Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại, bị hại không yêu cầu bồi thường. Đối với anh H là người mua điện thoại của bị cáo đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

[9] Tại giai đoạn điều tra, bị cáo bị thu giữ 1.900.000 đồng và trong quá trình chuẩn bị xét xử có nộp lại 100.000 đồng là số tiền có do bán chiếc điện thoại của chị T mà có. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Đoàn Đắc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đã thu giữ của bị cáo theo biên lai thu số AA/2010/5687 ngày 24/6/2019 và biên lai thu số AA/2012/0006911 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện K, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Trung